

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1179

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Một chiếc thang dài 5 m dựa vào tường, chân thang cách tường 3 m. Thang chạm tường ở độ cao:

A. 16 m

B. 4 m

C. 2 m

D. 8 m

Câu 2: Phân tích $x^2 - 5x$ thành nhân tử:A. $5x$ B. $x(x + 5)$ C. $x(x - 5)$ D. $(x - 5)^2$ **Câu 3:** Bậc của đa thức $5x^3y^2 - 2xy + 7$ là:

A. 7

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 4: Phân tích đa thức $x^2 - y^2 + 2x - 2y$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + y)(x - y + 2)$ B. $(x - y)(x + y - 2)$ C. $(x - y)(x + y + 2)$ D. $(x + y)(x + y + 2)$ **Câu 5:** Khai triển biểu thức $(x - 2)^3$ ta được đa thức nào dưới đây?A. $x^3 - 8$ B. $x^3 - 2x^2 + 4x - 8$ C. $x^3 - 6x^2 + 6x - 8$ D. $x^3 - 6x^2 + 12x - 8$ **Câu 6:** Giá trị của biểu thức $x^2 - 8$ tại $x = 3$ bằng:

A. 7

B. 1

C. -2

D. 3

Câu 7: Phân tích đa thức $x^2 + 7x + 6$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 1)^2$ B. $x(x + 7)$ C. $(x + 1)(x + 6)$ D. $(x - 1)(x - 6)$ **Câu 8:** Kết quả của phép nhân $2x(x + 3)$ là:A. $2x^2 + 6$ B. $2x^2 + 3x$ C. $2x + 6$ D. $2x^2 + 6x$

Câu 9: Kết quả của phép chia $6x^3 : 2x$ là:

A. $3x^2$

B. $3x^4$

C. $4x^2$

D. $3x^3$

Câu 10: Khai triển $(2x + 1)^2$ ta được đa thức nào dưới đây?

A. $4x^2 + 1$

B. $2x^2 + 4x + 1$

C. $4x^2 + 2x + 1$

D. $4x^2 + 4x + 1$

Câu 11: Phân tích đa thức $x^2 - 8x + 16$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 4)(x + 4)$

B. $(x - 4)^2$

C. $(x + 4)^2$

D. $x(x - 8)$

Câu 12: Tính nhanh giá trị của biểu thức 101^2 :

A. 10201

B. 10101

C. 10001

D. 10210

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Tính nhanh giá trị của biểu thức $38^2 - 36^2$. Trả lời:

Câu 2: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài $(x + 4) m$ và chiều rộng $(x - 4) m$. Tính diện tích mảnh vườn (theo m^2) khi $x = 14$. Trả lời:

Câu 3: Giải phương trình $x^2 - 4x + 4 = 0$. Trả lời:

Câu 4: Tính giá trị của biểu thức $x^3 + 3x^2 + 3x + 1$ tại $x = 9$. Trả lời:

Câu 5: Tính giá trị của biểu thức $(x + y)^2 - (x - y)^2$ tại $x = 5$ và $y = 2$. Trả lời:

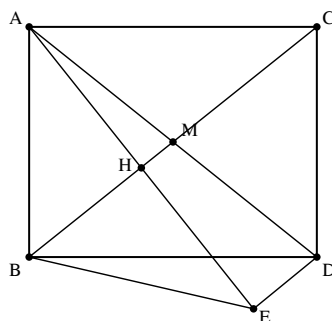
Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho MD = MA.

a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật.

b) Gọi H là chân đường vuông góc hạ từ A xuống BC; E là điểm đối xứng của A qua H. Chứng minh tứ giác BEDC là hình thang cân.

c) Chứng minh $AE \perp ED$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

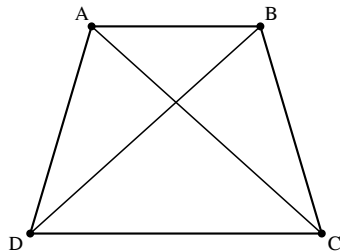


Câu 7: Cho hình thang cân ABCD ($AB \parallel CD$), có hai cạnh bên $AD = BC$ và góc $ADC =$ góc BCD .

a) Chứng minh tam giác $ADC =$ tam giác BCD .

b) Chứng minh hai đường chéo $AC = BD$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi giữa học kỳ 1 môn Toán Lớp 8 (2026 – 2027) – Mã 1179

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	D	C	D	B	C	D	A	D	B	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	148	180	2	1000	40	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*